TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bửu Khánh

2. Ông Trịnh Hoàng Giang

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2022/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXX-ST, ngày 25 tháng 4 năm 2023; giữa:

-.*Nguyên đơn*: chị Trần Thanh Q, sinh năm: 1993 (có mặt)
Nơi cư trú: ấp TB, xã TB, huyện GR, tỉnh KG
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1990 (vắng mặt).
Nơi cư trú ấp TB, xã TB, huyện RG, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Trần Thanh Q trình bày: chị và anh Nguyễn Văn Ph tự tìm hiểu quen biết trước và được gia đình cha

mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống giữa chị và anh Ph không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm lẫn nhau. Nhận thấy giữa chị và anh Ph không thể nào tiếp tục chung sống hạnh phúc, lâu dài nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2022 cho đến nay. Xét thấy miễn cưỡng chung sống cũng không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn anh Ph. Về con chung, chị và anh Ph có với nhau một con chung tên Nguyễn Trần Trí Th sinh ngảy 03/8/2011, hiện con đang sống với anh Ph. Chị tự nguyện giao con chung cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng và xét theo nguyện vọng của con, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph không giao nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thanh Q

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn được thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị Trần Thanh Q và anh Nguyễn Văn Ph được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng chứng nhận kết hôn nên hôn nhân giữa chị Q và anh Ph là hợp pháp. Chị Q cho rằng cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cải nhau. Từ đó, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và mất dần hạnh phúc gia đình, chị đã ly thân với anh Ph từ năm 2021 cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của chị Q và anh Ph đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được nên chị Q khởi kiện xin ly hôn anh Ph là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q

Về con chung: chị Q xác định chị và anh Ph có một con chung tên Nguyễn Trần Trí Th sinh ngảy 03/8/2011, chị Q tự nguyện giao cháu Th cho anh Ph nuôi dưỡng xét theo nguyện vọng của cháu Th, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Th đang sống cùng với anh Ph cháu vẫn phát triển tốt anh Ph cũng không có ý kiến phản đối gì và cháu Th có ý kiến sống với anh Ph và ông bà nội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Nguyễn Trần Trí Th sinh ngảy 03/8/2011 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh Ph không yêu cầu chị Q cấp dưỡng và chị Q cũng không tự nguyện

cấp dưỡng nên đề nghị miễn xét. Khi nào các bên có tranh chấp thì xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Q xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: buộc chị Q Ph chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: chị Trần Thanh Q khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Văn Ph nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và anh Ph với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph đã được Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh Ph vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng tiến hành đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt anh Ph là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thanh Q và anh Nguyễn Văn Ph tự tìm hiểu quen biết trước, được gia đình cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh, chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Q và anh Ph phát sinh nhiều mâu thuẫn đã được chị Q xác định trong quá trình khởi kiện và tại biên bản lấy lời khai tại Tòa án . Riêng anh Ph không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Q.Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự: "*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình Ph thể hiện bằng văn bản và Ph thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"*. Nhưng anh Ph không có ý kiến phản đối cũng như cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Mặc dù, nguyên nhân mâu thuẫn theo trình bày chị Q là do vợ chồng thường xuyên cải nhau, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không còn thương yêu quan tâm lẫn nhau. Hiện tại giữa chị Q và anh Ph đã không còn chung sống vợ chồng từ tháng năm 2021 cho đến nay. Từ đó có đủ căn cứ để chứng minh đời sống vợ chồng của chị Q và anh Ph không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được. Và kể từ thời điểm chị Q khởi kiện, anh Ph đã không có Th chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặc dù Tòa án đã triệu tập anh để tham gia phiên hòa giải

nhưng anh vắng mặt. Xét thấy, chị Q và anh Ph đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng nên chị Q yêu cầu được ly hôn với anh Ph là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Q được ly hôn anh Ph

[2.2]Về con chung, chị Q xác định chị và anh Ph có một con chung tên Nguyễn Trần Trí Th sinh ngày 03/8/2011. Hiện con đang sống với anh Ph và ông bà nội Anh Ph không có ý kiến gì về con nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ mà chị Q cung cấp là giấy khai sinh của cháu Th, trên giấy thể hiện anh Ph và chị Q là cha mẹ của cháu và tại bản khai của cháu Th, cháu xác định là con của chị Q và anh Ph. Từ đó, có cơ sở để xác định cháu Nguyễn Trần Trí Th sinh ngày 03/8/2011 là con chung của chị Q và anh Ph. Chị Q tự nguyện giao cháu Th cho anh Ph nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu Th đang sống với anh Ph và cha mẹ của anh Ph, cháu Th có ý kiến tiếp tục sống với cha và ông bà nội. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao cháu Nguyễn Trần Trí Th sinh ngày 03/8/2011 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q không cấp dưỡng nuôi con do anh Ph không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Q được quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung, không ai có quyền cản trở.

[2.3]Về tài sản chung và nợ chung: chị Q xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Ph cũng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ kiện khác.

[3]Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Án phí ly hôn sơ thẩm chị Q Ph nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Q đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003365 ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không Ph nộp thêm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thanh Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

2.Về con chung: xử giao cháu Nguyễn Trần Trí Th sinh ngảy 03/8/2011 cho anh Nguyễn Văn Ph trực tiếp nuôi dưỡng (xét theo ý kiến của cháu Th được sống với anh Ph và ông bà nội). Chị Q không cấp dưỡng nuôi con do anh Ph không yêu cầu.

Chị Trần Thanh Q được quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3**.** Về án phí: Chị Trần Thnh Q Ph chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Q đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003365 ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không Ph nộp thêm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 (mười lăm), chị Q được tính kể từ ngày tuyên án (25/5/2023) anh Ph được tính kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cẩm Hương